TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19a/2023/HS-PT
Ngày: 14-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Ngọc Anh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Hà

Bà Nguyễn Thị Hải Minh

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Viết Ngọc - Thẩm tra viên, Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà:*** Bà Vũ Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 22/2022/TLPT-HS ngày 21/10/2022 đối với bị cáo Lê Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Toà án nhân dân thị xã A, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo

Họ và tên: Lê Văn M, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1991 tại thị xã A, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKHKTT: Thôn A, xã B, thị xã A, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Khối A, phường B, thị xã A, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Th và bà Nguyễn Thị B (đã chết); có vợ Nguyễn Thị Th và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/01/2015, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Nghệ An xử phạt 6.000.000 đồng về tội "Đánh bạc"; chấp hành xong ngày 30/10/2015; ngày 16/9/2015, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Nghệ An xử phạt 05 tháng tù về tội "Đánh bạc"; ngày 24/12/2015, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Nghệ An xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc". Tổng hợp hình phạt chung cho 02 bản án là 02 năm 05 tháng tù; chấp hành xong ngày 09/12/2017 (đã xóa án tích). bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có 01 bị hại và 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 8 giờ 30 phút ngày 21/6/2022, Lê Văn M đi đến quán cắt tóc của anh Nguyễn Đình N thuộc khối A, phường B, thị xã A, tỉnh Nghệ An để cắt tóc. Khi đến nơi, do quán đang có khách nên anh N nói với nhân viên gội đầu cho M trước; sau khi gội đầu xong, M nói với anh N là M để quên điện thoại ở quán cà phê Trung Nguyên nên hỏi mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 37L1-511.13 của anh N để đi lấy điện thoại rồi về cắt tóc thì anh N đồng ý; sau khi mượn được xe, M điều khiển xe mô tô đi đến quán cà phê lấy điện thoại. Lấy được điện thoại, M không quay lại quán của anh N để cắt tóc mà điều khiển xe về phòng trọ ở khối A, phường B, thị xã A để nghỉ và có ý định chiều đi cắt tóc rồi trả xe cho anh N luôn đồng và nhắn tin cho anh N: "Anh gửi xe ở thằng em tý nó ghé nó mang vào em nhé, chiều anh lại cắt cũng được em nạ", anh N tin tưởng và đồng ý. Đến đầu giờ chiều cùng ngày, không thấy M trả xe, anh N nhắn tin nói M mang xe đến để anh N đi có việc thì M nhắn tin lại và nói với anh N do trời nắng nên chưa đến được, anh N mượn tạm xe ai đó để đi về, anh N tin tưởng và đồng ý với M. Sau đó, do con ốm và M không có tiền để tiêu xài nên M nảy sinh ý định mang xe mô tô mượn của anh N đi cầm cắm lấy tiền nên M điều khiển xe mô tô trên đi đến nhà anh Lê Sỹ H, khi đến nơi, M nói với anh H là "Cho em gửi xe mười triệu đồng, vài ngày em trả", nghe vậy, anh H có hỏi M là xe của ai thì M trả lời là: "xe của thằng em, em mượn cắm". Do có quen biết từ trước nên anh H đồng ý nhận giữ chiếc xe mô tô và đưa cho M số tiền 10.000.000 đồng. M cầm tiền rồi gọi xe taxi đến chở về phòng trọ. Tại đây, M đưa cho chị H 9.500.000 đồng, còn 500.000 M trả tiền taxi và tiêu xài cá nhân. Sau đó, anh N liên tục nhắn tin nói M đưa xe đến trả nhưng M vẫn giấu việc đã cầm cắm xe mô tô của N và nói đi chơi chưa về. Đến sáng ngày 23/6/2022, M nhắn tin cho N nói là chiều về sẽ ghé lấy xe để trả cho anh N thì anh N hỏi M: "Xe anh để ở đâu?" thì M nói: "Xe để dưới thằng em Tân Hùng". Lúc này, anh N nghi ngờ nên đã tìm hiểu và biết được M đã đưa xe của anh N đi cầm cố ở chỗ anh H với số tiền 10.000.000 đồng. Anh N nhắn tin, gọi điện cho M để yêu cầu M đưa xe đến trả nhưng M không trả lời. Thấy vậy, anh N tiếp tục nhắn tin cho M: "Chiều nay anh không trả xe cho em là có chuyện". Đến khoảng 15 giờ ngày 23/6/2022, M nhắn tin lại và khai nhận với anh N là M đã đưa xe mô tô của anh N đi cầm cắm và hứa là sẽ đưa xe về để trả cho anh N nhưng đến các ngày tiếp theo, M vẫn không mang xe để trả cho anh N. Đến ngày 27/6/2022, thấy M hẹn nhiều lần mà không đưa xe để trả cho mình nên anh Nguyễn Đình N đã đã đến Công an xã B, thị xã A để trình báo về sự việc trên. Sau khi nhận được đơn trình báo, Công an xã B đã phối hợp với Công an xã A tiến hành điều tra xác minh. Cùng ngày, Tổ công tác đã thu giữ chiếc xe mô tô trên do anh Lê Sỹ H giao nộp. Đến ngày 28/6/2022 M không có tiền nên đã nhờ chị Bùi Thị H mượn tiền để trả cho anh H số tiền 8.000.000 đồng và 2.000.000 đồng xin anh H nợ hôm sau trả.

Tại bản kết luận định giá tài sản số:12/KLĐG ngày 29/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của UBND thị xã A kết luận: 01(Một) chiếc xe nhãn hiệu Honda, loại Wave α, màu xanh đen bạc, số khung: 15DY-138503, số máy: HC12E-5138629, biển số: 37L1-511.13, tình trạng xe đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 11.400.000 đồng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 69/2022/HS-ST ngày 15/9/2022 của Toà án nhân dân thị xã A, tỉnh Nghệ An đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn M 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy đinh của pháp luật.

Ngày 29/9/2022, bị cáo Lê Văn M nộp đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An đề nghị: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn M 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị cáo Lê Văn M nhưng tại phiên tòa bị cáo Lê Văn M vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị cáo Lê Văn M.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Bị cáo Lê Văn M làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, nội dung, hình thức đơn kháng cáo hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn M vắng mặt; tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 21/6/2022, Lê Văn M đã mượn xe mô tô của anh Nguyễn Đình N để đi lấy điện thoại; sau khi mượn được xe bị cáo Lê Văn M đã dùng thủ đoạn gian dối cầm cố xe mô tô này cho anh Lê Sỹ H lấy 10.000.000 đồng để trả nợ và tiêu xài cá nhân; tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình N được định giá là 11.400.000 đồng. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự xử

phạt bị cáo Lê Văn M về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho hưởng án treo của bị cáo Lê Văn M, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Bị cáo Lê Văn M có nhân thân xấu, đã từng 03 (ba) lần bị Tòa án xét xử và được giáo dục cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện tội phạm "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh. Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt bị cáo mức án 12 (mươi hai) tháng tù là phù hợp không nặng như kháng cáo của bị cáo. Tại tòa án cấp phúc thẩm vắng mặt, không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Vì vậy, không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Văn M không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn M; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn M 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội: Buộc bị cáo Lê Văn M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND tx A;
- Cơ quan THAHS CA tx A;
- Cơ quan điều tra CA tx A;
- Chi Cục THADS tx A;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- UBND xã B, tx A;
- Lưu Hồ sơ, Toà hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Hoàng Ngọc Anh